

Số: 542/2021/QĐST-HNGĐ

*Hà Đông, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/2021/TLST-VHNGĐ ngày 19/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Bên chồng: Anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 19/7/1990; ĐKKHKT: Tổ Dân phố GC, phường BG, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Vũ Thị P, sinh ngày 10/12/1992; ĐKKHKT: thôn PĐ, xã PNA, huyện CM, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị P đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung. Từ tháng 5 năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh T và chị P thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị P không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị P khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị P. Giấy chứng nhận kết hôn số 10, đăng ký ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị P không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị P khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình T tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009355 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Ánh**